

NGHIÊN CỨU ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO TRONG LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG

(Qua trường hợp điển hình Phật hoàng Trần Nhân Tông - Việt Nam)

Nguyễn Thị Quế Anh*

ĐẶT VẤN ĐỀ

Phật giáo với sức mạnh của từ bi, trí tuệ đã giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội, nhân sinh trên nhiều phương diện; tác động mạnh tới đời sống xã hội toàn cầu, góp phần đưa nhân loại thoát khổ đau, hướng tới hạnh phúc viên mãn.

Ảnh hưởng của Phật giáo hiện nay ngày càng rõ nét khi Ủy ban Tổ chức Quốc tế Đại lễ Vesak trực thuộc Ủy ban Kinh tế - Xã hội của Liên Hợp Quốc thường xuyên tổ chức các Hội thảo khoa học về Phật giáo với những chủ đề gắn bó với lý tưởng và các hoạt động nhập thế độ sinh, gắn với một xã hội “thức tỉnh” vì con người, vì sự phát triển xã hội chung bền vững.

Để hiểu rõ hơn ảnh hưởng của Phật giáo trong lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững thiết nghĩ cũng cần nhắc lại ý niệm về Vesak và đại lễ Vesak để chúng ta hôm nay có cơ hội góp thêm chút lửa động lực, nhân thêm sức mạnh của từ bi, trí tuệ... hướng tới các giá trị chân, thiện, mỹ vì một xã hội phát triển bền vững hôm nay và tương lai.

Theo ngôn ngữ Ấn Độ cổ. Vesak - có nghĩa là tâm linh. Vesak còn là từ để gọi một trong các tháng theo lịch của Ấn Độ cổ; Vesak còn là tháng đầu trong năm của lịch nước Nepal xưa.

*. TS.GVCC., Phó trưởng Khoa Văn hóa và phát triển, Học viện Chính trị khu vực I – HVCTQG HCM.

Ngoài ra, ngày sinh, ngày Thành đạo, ngày nhập Niết bàn - ba sự kiện lớn trong cuộc đời Đức Phật - đều diễn ra đúng vào ngày trăng tròn tháng Vesak. Theo các nhà nghiên cứu thì đó là ngày trăng tròn tháng 4 âm lịch của phương Đông hay tháng 5 dương lịch của phương Tây. Vì thế, khởi nguồn Đại lễ Vesak hay còn gọi là lễ Tam hợp Đức Phật, được tổ chức ở nhiều nước như: Nepal, Srilanka, Myanma, Campuchia, Thái Lan, Lào, Việt Nam... những nước có Phật giáo và Phật giáo luôn phát triển

Ngược dòng lịch sử, ngày 15/12/1999, tại phiên họp thứ 54 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc, sau khi thảo luận Đề mục 174 của chương trình nghị sự, Đại hội đồng đã biểu quyết, chính thức công nhận: Phật giáo là tôn giáo điển hình và Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vị Giáo chủ của Phật giáo là nhân vật tiêu biểu. Tưởng của Đức Phật từ xưa *“Hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển”* cũng chính là phương châm của Liên Hợp quốc ngày nay. Đại Hội đồng Liên Hợp quốc đã Nghị quyết các nội dung: Từ năm 2000 trở đi, hàng năm, Liên Hợp quốc sẽ tổ chức Đại lễ Vesak vào thời gian tương đương với ngày trăng tròn tháng 5 dương lịch. Đại lễ Vesak được tổ chức tại trụ sở Liên Hợp Quốc ở thành phố New York, Hoa Kỳ và các trung tâm Liên Hợp Quốc ở các khu vực trên thế giới. Các nước có Phật giáo, có thể đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc tại nước mình, theo cam kết và thực hiện các quy định của Liên Hợp quốc.

Đại lễ Vesak Liên Hiệp quốc trở thành Đại lễ hội của tổ chức Liên Hiệp Quốc mang tính văn hóa và nhân văn trên phạm vi quốc tế.

Lần đầu tiên, năm 2000, Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc đã diễn ra long trọng tại Trụ sở Liên Hợp Quốc ở New York, với sự tham dự của các tông môn pháp phái Phật giáo truyền thống đến từ 34 quốc gia. Từ năm 2004 đến nay, Đại lễ Vesak được các nước có Phật giáo đăng cai tổ chức 12 lần, trong số đó 9 lần tổ chức tại Thái Lan dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoàng gia Thái Lan và sự minh chứng của Giáo hội Phật giáo Thái Lan. Trường đại học Phật giáo Mahachulalongkorn làm đơn vị tổ chức chính tại Trụ sở Liên Hợp Quốc Châu Á Thái Bình Dương và Trung tâm Phật giáo thế giới Buddhamonthon, Bangkok, Thái Lan. Một lần tổ chức tại Srilanka vào năm 2016.

Từ năm 2013, Ủy ban Tổ chức quốc tế Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc đã trở thành tổ chức trực thuộc Ủy ban Kinh tế - Xã hội của Liên Hợp quốc. Sự kiện trọng đại này được cộng đồng Phật giáo thế giới xem là cơ hội quý báu để truyền bá thông điệp từ bi, trí tuệ, hòa bình, bất bạo động của đức Phật trên khắp thế giới.

Hai lần được tổ chức tại Việt Nam, năm 2008 Chính phủ Việt Nam đăng cai, chủ trì tổ chức Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc với sự phối hợp của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Năm 2014 Giáo hội Phật giáo Việt Nam đăng cai và tổ chức Đại lễ này lần thứ hai từ nguồn kinh phí xã hội hóa với sự hướng dẫn và giúp đỡ của Chính phủ để đảm bảo về: an ninh, an toàn trong và ngoài Đại lễ, truyền thông và các hoạt động liên quan. Do Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc 2008 được tổ chức tại Việt Nam vào dịp Đại lễ Phật đản nên người Việt Nam còn gọi Đại lễ hội này là Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc.

Năm nay, 2019, lần thứ ba, Đại lễ Vesak Liên Hợp quốc - Đại lễ Phật đản Liên Hợp quốc tiếp tục được tổ chức long trọng và mật thiết tại Việt Nam.

Các dịp Đại lễ hội Vesak Liên hợp quốc hàng năm là cơ hội giúp Phật giáo, Cộng đồng Phật giáo thế giới và Việt Nam truyền bá thông điệp từ bi, trí tuệ, hòa bình, bất bạo động của Đức Phật rộng khắp toàn thế giới, trong lãnh đạo toàn cầu, phát triển xã hội bền vững.

Bước đầu nghiên cứu ảnh hưởng của Phật giáo trong trong lãnh đạo toàn cầu, phát triển xã hội bền vững, tác giả bài viết mong mỗi được góp thêm một góc nhìn, một ánh lửa dẫn còn nhỏ bé để cùng các Tăng Ni, Phật tử trên thế giới tạo động lực, tiếp sức lan tỏa ánh sáng thông điệp từ bi, trí tuệ, hòa bình của Đức Phật tới người người trong nước và toàn thế giới.

Bài viết sẽ triển khai ba nội dung:

- Cơ sở khoa học của vấn đề.
- Phật hoàng Trần Nhân Tông - Phật giáo trong lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững.
- Góc nhìn mở trong góp phần lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững của Phật giáo thế kỷ XX.

Từ góc nhìn của một nhà giáo gần 29 năm trong nghề, luôn tu

tâm hướng thiện, luôn mong mọi, dù dẫu, trao truyền chút trải nghiệm từ hạnh phúc sống và gom góp kiến thức hữu hạn về chuyên môn, về Phật giáo, góp sức bồi đắp tính thiện, tính nhân văn, nhân ái, vì con người, vì cuộc sống chân, thiện, mỹ an lành, hạnh phúc cho người học, bài viết sẽ trình bày, phân tích khái lược lần lượt ba nội dung đã đề cập ở trên.

NỘI DUNG VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VẤN ĐỀ

1.1. Một số từ ngữ liên quan đến vấn đề nghiên cứu

Để có cơ sở khoa học tìm hiểu, khám phá về Phật giáo trong lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững không thể không đi qua cách hiểu nghĩa khái quát một số từ ngữ để có sự nhất quán trong cách hiểu, cách triển khai nội dung vấn đề nghiên cứu: Phật giáo, lãnh đạo toàn cầu, phát triển, xã hội bền vững...

Phần lớn người Việt Nam đều hiểu khá thống nhất các nghĩa khái quát của các từ ngữ trên như trong từ điển của Hoàng Phê:

“Phật giáo - Đạo Phật là Tôn giáo ra đời ở Ấn Độ thế kỷ VI trước công nguyên, do Đức Thích Ca Mâu Ni sáng lập.

- Lãnh đạo là đề ra chủ trương; đường lối và tổ chức; động viên và thực hiện.

- Xã hội là hình thức sinh hoạt chung có tổ chức của loài người ở một trình độ phát triển nhất định của lịch sử, xây dựng trên cơ sở một phương thức sản xuất nhất định; là đông đảo những người cùng sống một thời; là tập hợp người có cùng địa vị kinh tế - chính trị như nhau; là cùng một tầng lớp.

- Phát triển là biến đổi hoặc làm cho biến đổi từ ít đến nhiều, hẹp đến rộng, thấp đến cao, đơn giản đến phức tạp.

Xuất phát từ cách người Việt Nam hiểu phổ biến về các từ ngữ trên như vậy nên trong xã hội Việt Nam, ảnh hưởng của Phật giáo trong lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững ngày càng có sức lan tỏa rộng khắp.

1.2. Phật Hoàng Trần Nhân Tông và Phật giáo Việt Nam

Phật Hoàng Trần Nhân Tông sinh ngày 11/11/1258) năm Mậu

Ngọ), mất ngày 1/11/ 1308 (năm Mậu Thân). Ngài có 14 năm trị vì, ở ngôi Vua, có 5 năm làm Thái Thượng Hoàng, có 8 năm xuất gia, và có duyên trần nửa thế kỷ (50 năm). Ngài là ông vua thứ 3 của đời Trần - thời đại văn võ vô cùng hưng thịnh, thời đại đạo đời vô cùng khoan hòa, đôn hậu.

Phật Hoàng Trần Nhân Tông là nhân vật văn hóa lớn, là người anh hùng dân tộc, là vị hoàng đế có, và để lại cho hậu thế sự nghiệp chính trị lẫy lừng, là nhà tư tưởng, nhà giáo dục, nhà nghệ sĩ, nhà nhân văn chủ nghĩa và một nhà lãnh tụ tôn giáo vĩ đại. Ngài có sự kết tụ, tập đại thành và thăng hoa của văn hóa Việt Nam, của Phật giáo và cả Tam giáo, của cả hào khí Đông A đương thời. Ngài là anh hùng dân tộc đã lãnh đạo toàn dân chống lại giặc Nguyên Mông, cứu dân tộc và góp phần cứu nhân loại thoát khỏi thảm họa chiến tranh.

Phật giáo du nhập và có mặt tại Việt Nam đã hơn 2000 năm lịch sử. Trong tiến trình lịch sử phát triển tại Việt Nam, có những giai đoạn Phật giáo trở thành quốc đạo (thế kỷ XI - XIII, thời Lý - Trần tại Việt Nam), niềm tin, tư tưởng triết lý Phật giáo có ảnh hưởng sâu sắc tới mọi phương diện của đời sống xã hội. Có thể thấy, ngay từ những ngày đầu du nhập vào Việt Nam, Phật giáo đã dung hòa với tập quán văn hóa bản địa. Điển hình nhất là trong thời Đức vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông trị vì. Ngài khởi xướng và phát huy cao độ tinh thần đại đoàn kết dân tộc với tinh thần từ bi, nhân ái, tư tưởng khoan dung và hòa hợp. Trong đó, nhân ái là ánh sáng vô lượng tỏa rọi khắp vũ trụ trong hiện tại và cả trong tương lai.

Không chỉ thế, Ngài còn tiên phong thực thi đường lối chính trị vì dân, kết hợp đức trị tích cực với tinh thần khoan dung an lạc, với tinh thần Bồ tát cứu thế. Ngài chính là hình mẫu không chỉ của “bậc trượng phu trung hiếu” mà còn là hình mẫu của “Bồ tát trang nghiêm” đối với dân tộc Việt Nam và bao phật tử, cư sĩ trên toàn thế giới.

Phật hoàng - nhà Vua Trần Nhân Tông - đã không chỉ bảo vệ, gìn giữ, xây dựng đất nước Việt Nam mà còn sáng lập ra dòng Thiền Việt Nam: trước, trong, sau khi xuất gia. Cả giới tu hành, cư sĩ và nhân dân Việt Nam đều biết tới Ngài trong vai trò kiến lập hệ thống Phật giáo Việt Nam; Ngài đã thành lập ra Giáo hội Phật giáo Việt Nam; Ngài đã tác động, ảnh hưởng tích cực bền lâu tới lịch sử dân tộc và Phật giáo Việt Nam. Nói cách khác, Ngài đã có đóng góp lớn

trong việc tiếp nhận và Việt hóa tư tưởng Phật giáo thế giới, tìm ra con đường riêng, độc đáo đưa tư tưởng Phật giáo phù hợp với người Việt Nam, với đại chúng người dân Việt Nam, đồng thời đưa những cải cách trong tư tưởng triết học và phương pháp tu hành phù hợp với con người, dân tộc Việt Nam.

Tư tưởng Phật giáo của Ngài vừa có thiên lý sâu xa thâm hậu, quyết liệt mạnh mẽ cho một con đường giải thoát, vừa giản dị đến độ người dân Việt Nam nào cũng có thể học theo, tu tập, thực hành hằng ngày nhằm đạt tới an lạc, hạnh phúc trong dòng chảy cuộc đời. Chính bởi vậy, người người đương thời đã suy tôn ngài là Trúc Lâm Sơ tổ, là Phật Hoàng, là vị Phật Việt Nam. Hậu thế hôm nay càng ngày càng nhận ra tầm vóc uyên thâm lồng lộng mà vẫn gần gũi diệu kỳ của Ngài. Ngài là nhà văn hóa, nhà nhân văn chủ nghĩa vĩ đại của mọi thời đại.

Phật Hoàng Trần Nhân Tông mãi vẫn là một điển hình về Phật giáo nhập thế - Phật giáo chung trong lãnh đạo, phát triển xã hội Việt Nam và xã hội hội nhập toàn cầu bền vững.

2. PHẬT HOÀNG TRẦN NHÂN TÔNG - PHẬT GIÁO TRONG LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG

2.1. Ảnh hưởng của Phật hoàng Trần Nhân Tông - Việt Nam trong lãnh đạo và phát triển xã hội Việt Nam

Đồng hành và luôn được lịch sử Việt Nam, nhân dân Việt Nam tôn vinh, ghi khắc song có lẽ điểm nhấn rõ nét, xác lập hơn ảnh hưởng của Đức Phật Hoàng trong lãnh đạo và phát triển xã hội Việt Nam là từ đại lễ kỷ niệm 700 năm ngày nhập niết bàn của Phật hoàng Trần Nhân Tông. Tại đại lễ này, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng - nay là Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Việt Nam khẳng định: *“Trong muôn vàn công đức cao quý của các bậc tiền nhân. Đức vua - Phật hoàng Trần Nhân Tông có nhiều đóng góp và có vị trí đặc biệt trong lịch sử dân tộc.*

Với Đời, Người là vị vua anh minh kiệt xuất, đã lãnh đạo đoàn kết quân dân hai lần đánh thắng giặc Nguyên - Mông, một đội quân xâm lược mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ. Chiến thắng ấy còn mãi mãi khắc ghi trong sử vàng dân tộc. Sau khi nhường ngôi cho con, Ngài đã dành tâm huyết tìm kế sách khoan hòa trong nhân dân để ra chính sách

duỡng dân, an dân để xây dựng, phát triển mở mang đất nước.

Với Đạo - Ngài là Thiên sư đặc đạo, là người sáng lập và lãnh đạo thiền phái Trúc Lâm, dòng thiền riêng có của Phật giáo Việt Nam. Với tấm lòng vì dân, với nhân quan của một vị vua minh triết, một nhà sư giác ngộ, Ngài chủ trương xây Đạo để nuôi dưỡng, phát huy nhân tâm thuận hòa trong trăm họ, xây dựng, bồi đắp tính độc lập, sức tự cường, vun bồi sự hòa hợp trong thế gian, hòa hợp vua tôi, hòa hợp cha con, hòa hợp vợ chồng, hòa hợp gia đình, hòa hợp quốc gia..., tư tưởng ấy là cội rễ làm nên sức mạnh lâu bền của dân tộc, theo thời gian đã trở thành truyền thống của dân tộc Việt Nam.

Trong con người và sự nghiệp của Ngài, Đạo và Đời luôn hòa quyện vì hạnh phúc muôn dân. Ngài đã khéo kết hợp lấy tâm, đức, trí của Đạo xây Đời cường thịnh. Công đức ấy còn lưu giữ tới ngày nay và mãi mãi trường tồn."

Những năm qua, cùng với sự phát triển của đất nước Việt Nam và thế giới trong môi trường toàn cầu hóa, trong thế giới phẳng và công nghệ 4.0, trong sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, trong thông tin truyền thông toàn cầu... với biết bao cơ hội và thách thức, cùng sự ủng hộ của lãnh đạo nhiều nước với các thể chế xã hội khác nhau, Phật giáo trong, ngoài nước với tôn chỉ "Hòa bình, hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển", hướng đến phát triển xã hội bền vững toàn cầu ngày càng lớn mạnh, ngày càng khẳng định vai trò ảnh hưởng tích cực trong phát triển xã hội toàn cầu bền vững, thịnh vượng.

2.2. Góp sức của Phật hoàng Trần Nhân Tông trong lãnh đạo, phát triển xã hội bền vững toàn cầu

Hôm nay, nhắc về Phật hoàng Trần Nhân Tông, sau hơn 710 năm ngày Ngài nhập niết bàn, chúng ta nhớ về Ngài, biết ơn một triều đại vàng son, rực rỡ nhất trong lịch sử Việt Nam Ngài đã từng trị vì. Triều đại mà vị minh quân khi đó đã góp sức, góp trí lực, đức tài kiệt xuất trong vai trò nhà quân sự, nhà chính trị đại tài để đoàn kết nhân dân đồng lòng, "chung lưng đấu cật" đánh cho đội quân hùng mạnh nhất thế giới thời điểm lịch sử đó phải đại bại thảm khốc - tan tác quân Nguyên Mông. Không chỉ vậy, toàn thể dân tộc Việt Nam đã được đức độ của Ngài cảm hóa, khai sáng. Bao hiền tài, tướng giỏi được Ngài cảm hóa, khai sáng đã cùng Ngài không tiếc công sức, máu xương xây dựng, bảo vệ đất nước, non sông. Ngài đã

góp sức cho nhân dân dưới thời Ngài trị vì sống yên vui, no ấm, thái bình, thịnh trị nơi thân, tâm. Đó là minh chứng thuyết phục, hùng hồn nhất về những góp sức của Phật hoàng Trần Nhân Tông trong lãnh đạo, phát triển xã hội Việt Nam xưa, là cội gốc của bản sắc văn hóa Việt Nam để Việt Nam hôm nay tiếp tục vươn cao, vươn xa, hướng đến mục tiêu phát triển xã hội bền vững khi tham gia hội nhập toàn cầu.

Ngài còn là vị Vua Phật nguyện hạnh từ bỏ danh lợi, phú quý vinh hoa để chọn cho mình con đường đi độc đạo: xuất gia tu hành mà vẫn luôn gắn bó, lo cho thế gian, cho cuộc đời thường nhật của những người dân đất Việt. Ngài tận tụy cho khát vọng xây dựng một đạo Phật lý tưởng gắn chặt với thực tế đời sống của nhân dân, với vận mệnh của dân tộc, của non sông đất nước. Đóng góp của Ngài vô cùng to lớn qua đức hạnh truyền bá, hướng dẫn nhân dân xây dựng nền tảng đạo đức, lối sống chuẩn mực đậm bản sắc, tinh thần dân tộc Việt Nam, qua hướng dẫn nhân dân bài trừ các tập tục dị đoan, mê tín, tu tập thường xuyên theo Thập thiện. Ngài thổi vào khung trời Phật giáo Việt Nam, vốn có truyền thống lịch sử lâu đời một luồng gió mới - luồng gió mát của tinh thần nhập thế, không chỉ trong khoảnh khắc lịch sử thời đó mà còn kéo dài tới tận ngày nay, tới mãi mai sau.

Nhắc tới những góp sức của Phật hoàng Trần Nhân Tông trong lãnh đạo, phát triển xã hội bền vững toàn cầu không thể không điểm lại, khẳng định những điều đã làm nên sự vĩ đại diệu kỳ trong cuộc đời Ngài. Những nội dung khiến hậu thế nay và mai còn cần thêm nhiều thời gian công sức để học hỏi, nghiên cứu:

- Ngài là vị vua anh minh, vô cùng giỏi võ thuật, giỏi quân sự, giỏi chỉ huy đã hai lần chiến thắng Nguyên Mông.

- Thời khắc Ngài ngộ đạo trong đạo Phật đã làm sáng rõ nhận định “Đức của vua quá lớn thì không thể lãnh đạo một đất nước nô lệ.”

- Ngài xây dựng thành công một đạo Phật nhập thế - đạo Phật Việt Nam - hữu ích cho con người, cho cuộc đời, đồng thời Ngài đã dẫn thân đi giáo hóa cho dân chúng khắp nơi.

- Đạo Phật Ngài xây dựng gắn với thực tế đời sống nhân dân, với vận mệnh của đất nước, của dân tộc. Vì thế, vào năm Ngài xuất gia, nước ta bị Ai Lao sang xâm phạm, Ngài trong tư cách một Thiền sư chứng đạo đã thân chinh đi đánh giặc.

- Suốt quá trình Ngài đi khắp nơi giáo hóa dân chúng, chuyển thăm Chiêm Thành của Ngài còn để lại cho hậu thế bài học sâu sắc về một chiến lược ngoại giao quan trọng để bảo vệ mối quan hệ tốt đẹp giữa Đại Việt và Chiêm Thành.

Tất cả cuộc đời Phật hoàng Trần Nhân Tông - vị Phật Việt Nam - đã góp sức trong giáo hóa, lãnh đạo nhân dân sống đạo đức, lương thiện, phát triển xã hội Việt Nam xưa trở thành xã hội thanh bình, thuần lương, nhân hậu, xây dựng được một cực lạc tại nhân gian, một thiên đường sống đáng giá, chất lượng. Ngài đã tạo ra một giai đoạn lịch sử đất nước phát triển huy hoàng trên nhiều phương diện.

Phật hoàng Trần Nhân Tông đã góp sức lớn trong sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm Việt Nam, thống nhất hệ tư tưởng dân tộc, xây dựng hệ tư tưởng tôn giáo mang bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam. Lớp lớp hậu thế ghi nhận, trân trọng, ngưỡng kính Ngài và công lao của Ngài như bảo vật di sản văn hóa đa giá trị trên nhiều phương diện. Càng ngày, hậu thế hôm nay càng đặc biệt trân quý các báu vật đó trong quá trình lãnh đạo, phát triển xã hội Việt Nam và nhân loại phát triển bền vững trên toàn cầu. Bảo vật di sản văn hóa đặc biệt cần được ghi nhận, bảo tồn, trao truyền và tiếp nối phát triển trên các phương diện (ở đây, tác giả điểm qua 3 phương diện và sẽ bàn tới các phương diện này trong một dịp khác):

- *Thời gian của di sản văn hóa*: Những gì Đức Phật Hoàng và Thiền phái Trúc lâm Việt Nam để lại mãi là sự kiện nóng trong quá khứ và kéo dài tới hôm nay, tới tương lai mai sau; cũng là sự kiện khởi phát của hiện tại để hướng về cội nguồn.

- *Sáng tạo trong cấu trúc của di sản văn hóa*: Đức Phật hoàng và Thiền phái Trúc lâm không chỉ là cấu trúc di sản lưu truyền từ quá khứ mà còn được cấu trúc, thừa kế, sáng tạo lại ở hiện tại và trong tương lai.

- *Tồn tại của tổng thể di sản văn hóa*: Đức Phật hoàng và Thiền phái Trúc lâm không chỉ là một sự kiện, hiện tượng di sản văn hóa đơn lẻ mà còn là một hiện tượng, sự kiện di sản văn hóa độc đáo, phi thường trong một chỉnh thể thống nhất

Có thể khẳng định: Đức Phật hoàng, Thiền phái Trúc lâm và di sản văn hóa có mối quan hệ biện chứng giữa cái chung và cái riêng, giữa chủ thể và khách thể, giữa bộ phận và chỉnh thể, giữa truyền

thống và hiện đại... không thể tách rời khi hướng tới một xã hội phát triển bền vững trong bối cảnh thế giới phẳng toàn cầu.

2.3. Phật giáo Việt Nam với lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội hòa bình bền vững

Trong lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội hòa bình, bền vững, cốt lõi của các nền hành chính công vụ là các công tác xã hội nhằm giúp đỡ hiệu quả cho con người và xã hội. Phật giáo Việt Nam với Tăng Ni, Phật tử và cư sĩ trong quá trình thực hiện các hoạt động nhập thế độ sinh - các hoạt động gắn với, thuộc về công tác xã hội cũng tập trung vào vấn đề cốt lõi đó vì hạnh phúc của con người, vì sự phát triển thịnh vượng, bền vững của xã hội.

Từ trước tới nay, tăng ni, Phật tử và cư sĩ Việt Nam tham gia các công tác xã hội, nhập thế, hành xử giúp đỡ cộng đồng phần lớn đều “tùy duyên”. Hiện nay, các hoạt động giúp đỡ con người và xã hội trong công tác xã hội, trong ứng dụng Phật giáo vào các công tác xã hội tại Việt Nam đã có sự giao thoa, tương hỗ để cùng nhau phát triển. Công chức, viên chức trong nền hành chính công vụ thì học hỏi, kết hợp cùng các tổ chức Phật giáo, các Tăng đoàn trong việc lãnh đạo, tổ chức ứng dụng Phật giáo vào các hoạt động công tác xã hội tại các trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa, các địa điểm công cộng trong cộng đồng... Các Tăng Ni, Hòa thượng tham gia học, tìm hiểu, tham gia các hoạt động thực tiễn về công tác xã hội ngày càng gia tăng. Có thể nói, cuộc sống hiện nay đòi hỏi những người làm công tác xã hội Phật giáo những tiêu chí, năng lực cao hơn để tương thích với người làm công tác xã hội trong hành chính công vụ công tiến trình cải cách hướng tới mục tiêu: *“Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu”* mà Đảng và Chính phủ Việt Nam đã ban hành trong Nghị quyết TW khóa XII.

Ngành công tác xã hội hiện đại đều có nguồn gốc từ các hoạt động từ thiện mang tính tôn giáo. Nhiều hoạt động của Phật giáo Việt Nam khi tham gia các công tác xã hội đã, đang và tiếp tục làm cho các hoạt động từ thiện lan tỏa mạnh hơn, hiệu quả hơn.

Phật giáo Việt Nam thông qua phương thức hoàng pháp bám sát tinh thần “tứ khổ” và “tùy duyên bất biến” suốt từ thời Phật hoàng đến nay đã cho thấy hiệu quả của Phật giáo với lãnh đạo toàn cầu và

phát triển xã hội hòa bình bền vững. Cụ thể, Phật giáo Việt Nam đã chú trọng dẫn dắt niềm tin cho mỗi người trong xã hội. Phật giáo giúp mỗi người dân tin vào những điều đúng đắn, vào những thứ tốt đẹp, giúp họ tin trong chính kiến, chính niệm, chính hạnh để được tăng trưởng phước báu, căn lành, để hướng tới hạnh phúc, an lạc đích thực.

Phật giáo cho con người niềm tin chân chính bởi niềm tin đó được xây dựng trên ba cơ sở chắc chắn: 1. Trí tuệ thanh tịnh, sáng suốt; 2. Sự thật; 3. Tinh thần thanh tịnh bình đẳng, không thiên lệch bởi kiến chấp chủ quan áp đặt. Niềm tin đó khi được hình thành sẽ dẫn dắt tư duy và hành động, sẽ tạo nguồn động lực giúp con người đạt thành các tâm nguyện. Từ đó, con người sẽ càng kiên trì hơn với niềm tin của chính mình, càng củng cố thêm niềm tin theo đạo Phật. Minh xác hơn góp sức và ảnh hưởng của Phật giáo trong giáo dục, trong tham gia vào các công tác xã hội, vào lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững khi nhập thế.

Không chỉ thế, Phật giáo còn cho thấy muốn lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội hòa bình bền vững thì phải dẫn dắt, hay giáo dục tốt niềm tin chân chính bằng sự thật tâm chân thành, sự kiên trì và tử mĩ. Và sau hết phải có được niềm tin của người được dẫn dắt, giáo dục. Phật giáo Việt Nam ngày càng có ảnh hưởng tới lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội hòa bình bền vững vì có được niềm tin của tăng ni, Phật tử và cư sĩ trong xã hội thông qua các hoạt động hành thế, nhập thế, đồng hành cùng nền hành chính công vụ trong nhiều công tác xã hội khác nhau.

3. GÓC NHÌN MỞ TRONG GÓP PHẦN LÃNH ĐẠO TOÀN CẦU VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI BỀN VỮNG CỦA PHẬT GIÁO THẾ KỶ XXI

Cũng như nhiều nước khác trên thế giới, Việt Nam là quốc gia đa dạng về dân tộc, tôn giáo và các loại hình tín ngưỡng. Nhà nước Việt Nam luôn tôn trọng, bảo đảm quyền tự do, bình đẳng về tôn giáo tín ngưỡng của các dân tộc theo quan điểm “*Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.*” Các tôn giáo đăng ký hoạt động đều được pháp luật bảo hộ, được tự do hoạt động tôn giáo, mở trường đào tạo chức sắc, xuất bản sách kinh, xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự theo quy định của pháp luật.

Thực tế, Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam đã khẳng định: “*Công dân Việt Nam có quyền tự do tín ngưỡng*”. Từ đó đến nay, quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của người dân luôn được kế thừa, phát triển trong trong các bản Hiến pháp và được quy định rõ trong Luật tín ngưỡng, tôn giáo mà Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 18.11.2017.

Có thể nói, Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới đều có những chính sách và biện pháp quản lý tôn giáo, quản lý Phật giáo dựa trên nguyên tắc tôn trọng tự do tôn giáo và hòa hợp nhằm phát triển bền vững đất nước.

Phật giáo cũng như các tôn giáo nói chung đều hướng con người đến tình yêu, nhắc con người trong xã hội lưu giữ, thực hành các giá trị tốt đẹp trong: luân lý, đạo đức, nhân quả, trí tuệ thánh hiền; hướng con người gắn với đức tin tôn giáo trong quá trình: tín, giải, hành, chứng. Từ đó thúc đẩy xã hội hài hòa, khoa dung bằng việc bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự để con người thực sự có bình đẳng, hạnh phúc trong xã hội.

Cũng bởi vậy, Việt Nam luôn chủ động giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước với các tổ chức tôn giáo, trong đó có Phật giáo; thúc đẩy việc tự điều chỉnh của các tôn giáo trong quá trình nhập thế để thích ứng với quản lý của nhà nước, trong quá trình tham gia thực hiện hiệu quả các chính sách, các chương trình phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của cộng đồng các tôn giáo, cộng đồng Phật giáo và nhân dân, góp phần ổn định an ninh chính trị xã hội, góp phần vào sự phát triển hòa bình, bền vững.

Qua lăng kính góc nhìn văn hóa và phát triển hiện nay, Phật giáo là nguồn lực mạnh cần được huy động, cần được chuyển hóa thành sức mạnh tinh thần hướng đến phát triển hòa bình, bền vững xã hội. Thực tế, Phật giáo liên hệ với các vấn đề phát triển, nhất là các nước đang phát triển qua cách tham chiếu các nhóm yếu tố về các ý tưởng (*ideas*), về các thực hành (*practices*) và các trải nghiệm (*experiences*). Ngoài ra, Phật giáo cũng góp phần phát triển xã hội trong mối liên hệ với khái niệm phát triển con người (*human developoement*) ở các phương diện:

- Về chính trị và kinh tế: Quan tâm đến ổn định, an ninh và sự giàu có, khá giả tương đối của công dân.

- *Về xã hội*: Quan tâm đến khả năng biết chữ, khả năng giáo dục, các quan hệ xã hội, chất lượng sống của công dân.

- *Về đạo đức*: Quan tâm đến sự phát triển lương tâm, nhận thức về đạo đức, ý chí và khả năng hành động dựa theo tri thức về xã hội và văn hóa đúng đắn.

- *Về tâm lý*: Quan tâm đến sự lành mạnh trong tâm trí, đến lòng tự tôn, đến sự thành công trong các quan hệ có ý nghĩa và hạnh phúc.

Hiện nay, trong xu thế toàn cầu, trong sự phát triển nhanh của khoa học kỹ thuật hiện đại, sự biến đổi mạnh về kinh tế, xã hội, văn hóa, Phật giáo cũng chịu tác động mạnh và chuyển dịch thích ứng được đòi hỏi của bối cảnh mới.

Và những nhân vật đặc biệt của Phật giáo như Phật hoàng Trần Nhân Tông của Việt Nam xưa, hay những nhân vật đặc biệt của Phật giáo hiện nay như Thiền sư Thích Nhất Hạnh, Đức Pháp Vương Ấn Độ... đã nâng tầm ảnh hưởng và tác động dẫn dắt tinh thần của Phật giáo với mọi người dân trong xã hội.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh, đã tham gia hoạt động xã hội từ những năm 1960 với vai trò là học giả, giáo viên và nhà đấu tranh cho hoà bình... Người thành lập Trường Đại học Phật giáo Vạn Hạnh ở Sài Gòn và Nhà xuất bản Lá Bối (một tạp chí hoạt động vì hòa bình); Năm 1966, Người thành lập Dòng tu Tiếp Hiện; Người viết sách và đưa ra khái niệm “Phật giáo dẫn thân”. Người còn là giảng viên, nhà văn, nhà thơ, nhà sư nổi tiếng của Phật giáo thế giới; Người trụ trì tại chùa Làng Mai, phía nam nước Pháp trong nhiều thập kỷ.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh truyền bá thông điệp hòa bình và từ bi; thông điệp đạo đức toàn cầu phổ cập trong cuộc sống hàng ngày với việc “Thực tập 5 chánh niệm”. Thời gian gần đây, Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã thành lập phong trào toàn thế giới cho thanh thiếu niên để đào tạo về những thói quen “Thực tập 5 chánh niệm”, và khởi động một chương trình đào tạo các giáo viên quốc tế để dạy chánh niệm tại các trường học ở châu Âu, Mỹ và châu Á.

Những tác phẩm văn học độc đáo và nổi tiếng, những câu nói hay và những câu chuyện thể hiện bản chất của các giáo lý chánh

niệm của thiền sư, từ năm 2010 đến nay được trưng bày tại Hồng Kông, Đài Loan, Canada, Đức, Pháp và New York. Ngoài ra, Thiền sư đã mở rất nhiều tu viện ở California, New York, Việt Nam, Paris, Hồng Kông, Thái Lan, Mississippi và Úc, và “Viện Phật Giáo ứng Dụng” ở Đức.

Trong những năm gần đây, Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã dẫn dắt sự kiện cho các nghị sĩ Hoa Kỳ, Anh, Ireland, Ấn Độ, Thái Lan; đề xuất UNESCO kêu gọi các bước cụ thể để giảm bạo lực, chiến tranh, tác động tích cực đến toàn cầu... xuất hiện trong các sự kiện chánh niệm cao trọng tại Google, Ngân hàng Thế giới, Trường Y đại học Harvard. Hiện thiền sư trở về an dưỡng tại Việt Nam.

Hoạt động không ngừng nghỉ, Thiền sư Thích Nhất Hạnh trở thành nhà lãnh đạo Phật giáo có ảnh hưởng lớn thứ hai ở phương Tây, sau Đạt Lai Lạt Ma, theo đánh giá của các hãng tin nước ngoài. “Nữ hoàng” truyền hình Mỹ Oprah Winfrey cũng đã nói *“Thích Nhất Hạnh là một trong những lãnh đạo tinh thần có sức ảnh hưởng nhất trong thời đại chúng ta”*.

Đức Pháp Vương Đức Gyalwang Drukpa của Ấn Độ cũng là nhân vật đặc biệt. Đứng đầu Truyền thừa Drukpa với hơn 30 năm truyền giảng Phật pháp trên toàn thế giới, Đức Pháp Vương đã khởi xướng nhiều dự án nhân đạo, đứng với tôn chỉ phụng sự nhân loại và vũ trụ của Truyền thừa Drukpa.

Một trong những dự án tiêu biểu nhất của Đức Pháp Vương là Tổ chức từ thiện quốc tế Live to Love (Sống để Yêu thương) *“Vì mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ”* và thúc đẩy 5 nhóm việc thiện nguyện: bảo vệ môi trường, cứu trợ, giáo dục, dịch vụ y tế và bảo tồn di sản. Ngài còn ủng hộ quyền bình đẳng của nữ giới với chủ kiến: *“Giác ngộ không phân biệt giới tính, từ bi không phân biệt giới tính, trí tuệ không phân biệt giới tính, vì về bản lai, chúng ta đều là Phật”* và *“Tất cả mọi người, bất kể là nam hay nữ đều có tiềm năng và có toàn quyền chứng đạt giác ngộ cứu kính”*. Ngài còn là *“Người bảo hộ của vùng Himalaya”* và nỗ lực trong các hoạt động nhân đạo và đóng góp bảo tồn môi trường thế giới...

Những nhân vật Phật giáo điển hình nêu trên là những minh chứng xác thực nhất khẳng định Phật giáo đáp ứng được mọi điều kiện đòi hỏi của thực tiễn toàn cầu, của thế giới phẳng hôm nay.

KẾT THÚC VẤN ĐỀ

Từ những thành tựu Phật giáo Việt Nam và Phật giáo thế giới đã thực hiện được trong suốt tiến trình lịch sử, chúng ta hoàn toàn tin tưởng Phật giáo ngày nay đáp ứng được mọi điều kiện đòi hỏi của tôn giáo tương lai - tôn giáo toàn cầu. Albert Einstein, bộ não khoa học số 1, nổi tiếng thế giới trong thế kỷ XX đã từng khẳng định: *“Tôn giáo của tương lai sẽ là một tôn giáo toàn cầu, vượt lên trên mọi thần linh, giáo điều và thần học. Tôn giáo ấy phải bao quát cả phương diện tự nhiên lẫn siêu nhiên, đặt trên căn bản của ý thức đạo lý, phát xuất từ kinh nghiệm tổng thể gồm mọi lĩnh vực trên trong cái nhất thể đầy đủ ý nghĩa. Phật giáo sẽ đáp ứng được các điều kiện đó”*.

Thế kỷ XXI, Phật giáo góp phần lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững thông qua việc tích cực tham gia vào các công tác xã hội trong các nền hành chính công vụ. Phật giáo có thể có vai trò tích cực trong phát triển kinh tế xã hội với việc tạo ra các nền kinh tế mạnh.

Phật giáo có thể là một đối tác cho tăng trưởng xã hội bởi con người có quyền lựa chọn niềm tin và sở hữu sự sáng tạo vô hạn của trí não.

Phật giáo cung cấp nền tảng đạo đức cho xã hội thông qua thập thiện và các chánh niệm mà đức tin của con người đã dẫn dắt.

Phật giáo còn mang lại sự bình an trong tâm và cảm xúc tích cực cho tín đồ và người dân, giúp họ hướng đến cuộc sống hạnh phúc, an lạc.

Phật giáo có khả năng liên kết xã hội rộng, duy trì mạng lưới rộng tới các quốc gia trên thế giới, có khả năng liên kết các tầng lớp xã hội khác nhau bằng hoạt động hành đạo, nhập thế.

Phật giáo còn có khả năng hỗ trợ giáo dục và nhiều lĩnh vực công tác xã hội, an sinh xã hội theo xu thế phát triển hướng tới cuộc sống chất lượng cao; có thể huy động, tạo ra nhiều nguồn lực góp sức cho xã hội trước mọi vấn đề của cuộc sống hiện đại.

Phật giáo đã trợ lực cho nhà nước trong vận động quần chúng, trong đối ngoại nhân dân, giữ quan hệ công chúng bền chặt cho nhà nước.

Trong xã hội hiện đại, Phật giáo còn là đối tác cung cấp các dịch vụ xã hội thể hiện tinh thần, trách nhiệm công dân. Phật giáo còn

phát huy tôn chỉ, mục đích để phát triển mạnh, góp phần hỗ trợ cạnh tranh kinh tế, đóng góp vào tăng trưởng xã hội, giảm tham nhũng, giảm cái xấu trong xã hội; tăng thêm thịnh vượng và bình đẳng xã hội.

Khép lại bài viết với một phần góc nhìn mở của Phật giáo thế kỷ XXI, chúng ta đều thấy ảnh hưởng của Phật giáo sẽ rất lớn trong lãnh đạo toàn cầu và phát triển xã hội bền vững nếu có cơ chế tốt cho các bên tham gia. Tinh thần nhập thế, dẫn thân của Phật giáo càng ngày càng được đề cao, được vận dụng trong xã hội hiện đại. Nó giúp cho con người thực hành các đức tin trong hội nhập cộng đồng xã hội toàn cầu, góp phần thúc đẩy tiến bộ xã hội, làm cho xã hội phát triển hòa bình bền vững.

Tài liệu tham khảo

- Bài phát biểu của Chủ tịch Quốc Hội Nguyễn Phú Trọng tại đại lễ tưởng niệm 700 năm ngày nhập niết bàn của Đức vua Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Yên Tử, Quảng Ninh 27/ 11/ 2008.
- Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb.Chính trị quốc gia, H.2016
- Hoàng Phê, *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng. Trung tâm từ điển học, 1996
- Theo <https://www.niemphat.vn/cuoc-doi-thien-su-thich-nhat-hanh/>
- TT. Thích Nguyên Giác, *Tân vật lý và vũ trụ luận - Phật Giáo và Thế Giới Lượng Tử Những mẫu đối thoại của các nhà Vật lý mới và Vũ trụ luận với đức Đạt Lai Lạt Ma XIV*, Nhà xuất bản Văn hóa Văn nghệ, 2012)

